

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM - VF1

Tháng 07 năm 2010

- 1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
 2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)
 3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam - VF1
 4 Ngày lập báo cáo: 05/08/2010

Đơn vị tính : Việt Nam đồng

Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm báo cáo (năm 2010)		Năm trước năm báo cáo	
		Số phát sinh kỳ báo cáo Tháng 07/2010	Lũy kế từ đầu năm 2010 đến cuối kỳ báo cáo	Số phát sinh kỳ này năm trước	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này năm trước
A XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐÃ THỰC HIỆN					
I Thu nhập từ hoạt động đầu tư đã thực hiện		8,593,415,493	149,205,006,578	10,995,619,882	12,793,961,425
1 Cổ tức được nhận		462,808,200	31,534,541,900	4,044,512,500	25,476,003,180
2 Lãi trái phiếu được nhận		1,191,173,000	8,146,026,000	5,159,203,000	13,892,931,000
3 Lãi tiền gửi		1,745,798,842	9,596,670,880	1,791,305,215	12,703,518,585
4 Thu nhập bán chứng khoán		5,190,836,708	99,924,635,522		(39,279,175,901)
5 Thu nhập khác		2,798,743	3,132,276	599,167	684,561
II Chi phí		4,497,013,644	33,106,023,131	4,978,628,359	24,533,787,359
1 Phí quản lý quỹ	3.12(i)	4,019,881,707	29,168,053,238	3,793,701,676	21,584,666,036
2 Thường hoạt động					-
3 Phí giám sát, quản lý tài sản quỹ	3.12(ii)	160,795,268	1,166,722,129	151,748,067	970,971,178
4 Chi phí hội họp, đại hội		111,885,314	665,648,090	877,077,962	877,077,962
5 Chi phí kiểm toán		20,311,500	148,354,800		40,004,041
6 Phí và chi phí khác		184,139,855	1,957,244,874	156,100,654	1,061,068,142
Kết quả hoạt động ròng đã thực hiện được phân phối trong kỳ		4,096,401,849	116,098,983,447	6,016,991,523	(11,739,825,934)
B XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ CHƯA THỰC HIỆN					-
I Thu nhập		27,807,678,771	143,277,794,022	177,993,997,575	663,104,919,263
1 Thu nhập đánh giá lại các khoản đầu tư chứng khoán		19,715,865,771	191,276,981,022	176,806,599,038	661,917,520,726
2 Ghi nhận quyền phát hành thêm cp		8,091,813,000	(47,999,187,000)	1,187,398,537	1,187,398,537
II Chi phí		64,536,646,214	181,498,984,587	24,991,936,792	76,061,580,647
1 Chênh lệch lỗ đánh giá các khoản đầu tư		64,536,646,214	181,498,984,587	24,991,936,792	76,061,580,647
2 Phí thường hoạt động chưa thực hiện					-
III Kết quả hoạt động chưa thực hiện cuối kỳ		(36,728,967,443)	(38,221,190,565)	153,002,060,783	587,043,338,616
TỔNG LỢI NHUẬN RÒNG TRONG NĂM		(32,632,565,594)	77,877,792,882	159,019,052,306	575,303,512,682

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

GIÁM ĐỐC

Người lập biểu

Giám đốc tài chính



Trương Thị Thủy Nga

N.T. TUỆ MINH

N.T. TUỆ MINH

Lê Thị Thành Tâm

LÊ THỊ THÀNH TÂM



ĐOÀN PHẠM HỒNG ĐỨC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Phụ lục 14. Mẫu báo cáo tài sản của Quỹ

(Ban hành kèm theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ)

BÁO CÁO TÀI SẢN CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM - VF1 Tháng 07 năm 2010

- 1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)
3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam - VF1
4 Ngày lập báo cáo: 05/08/2010

Đơn vị tính: VNĐ

STT	TÀI SẢN	KỲ BÁO CÁO Tháng 07/2010	KỲ TRƯỚC Tháng 06/2010	Chênh lệch kỳ báo cáo so với kỳ trước
1	Tiền	167,144,088,162	209,207,056,054	(42,062,967,892)
2	Các khoản đầu tư	2,175,874,119,309	2,160,090,909,565	15,783,209,744
2.1	Trái phiếu	160,857,927,000	160,863,724,000	(5,797,000)
2.2	Cổ phiếu	2,006,924,379,309	1,999,227,185,565	7,697,193,744
2.2.1	CP niêm yết	1,495,678,644,000	1,482,427,484,200	13,251,159,800
2.2.2	CP chưa niêm yết	511,245,735,309	516,799,701,365	(5,553,966,056)
2.2	Quyền mua	8,091,813,000		8,091,813,000
3	Cổ tức được nhận	839,512,200	935,160,000	(95,647,800)
4	Lãi được nhận	2,694,344,888	1,186,628,712	1,507,716,176
4.1	Lãi trái phiếu	1,805,961,000	614,788,000	1,191,173,000
4.2	Lãi TGNH	888,383,888	571,840,712	316,543,176
5	Tiền bán chứng khoán chờ thu	5,293,506,400	3,506,400	5,290,000,000
6	Các khoản phải thu khác			
7	Các tài sản khác	81,500,000,000	81,500,000,000	
	TỔNG TÀI SẢN	2,433,345,570,959	2,452,923,260,731	(19,577,689,772)
8	Tiền phải thanh toán GD chứng khoán	20,304,674,368	7,301,313,303	13,003,361,065
8.1	Phải trả GDCK niêm yết	20,080,010,000	6,655,845,000	13,424,165,000
8.2	Phí môi giới GDCK	224,664,368.00	645,468,303.00	(420,803,935)
9	Các khoản phải trả khác	5,292,549,588	5,241,034,831	51,514,757
9.1	Phí quản lý quỹ	4,019,881,707	4,074,363,751	(54,482,044)
9.2	Phí lưu ký, giám sát	160,795,268	162,974,550	(2,179,282)
9.3	Thù lao BDD	72,833,331	68,999,998	3,833,333
9.4	Phí kiểm toán			
9.5	Phải trả khác	1,039,039,282	934,696,532	104,342,750
10	Thuế TNDN Cổ tức phải trả nhà đầu tư VF1			
	TỔNG NỢ	25,597,223,956	12,542,348,134	13,054,875,822
STT	CÁC CHỈ TIÊU KHÁC			
11	Tài sản ròng của Quỹ	2,407,748,347,003	2,440,380,912,597	(32,632,565,594)
12	Tỷ lệ tổng nợ/ Tài sản ròng của Quỹ	1.06%	0.51%	0.55%
13	Tổng số đơn vị quỹ	100,000,000	100,000,000	100,000,000
14	Giá trị tài sản ròng NAV của một đơn vị quỹ	24,077	24,404	(326)

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT



Trương Thị Thúy Nga

Người lập biểu

[Signature]

N.T.TUỆ MINH

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Giám đốc tài chính

[Signature]

LÊ THỊ THÀNH TÂM



ĐOÀN PHẠM HỒNG ĐỨC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Phụ lục 15. Mẫu báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ
(Ban hành kèm theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ)

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM - VF1

Tháng 07 năm 2010

- 1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
- 2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)
- 3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam - VF1
- 4 Ngày lập báo cáo: 05/08/2010

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	KỲ BÁO CÁO Tháng 07/2010	KỲ TRƯỚC Tháng 06/2010
I	Giá trị tài sản ròng đầu kỳ	2,440,380,912,597	2,434,732,933,408
II	Thay đổi trong giá trị tài sản ròng của Quỹ trong kỳ	(32,632,565,594)	5,647,979,189
	Trong đó		
1	Thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ	(32,632,565,594)	5,647,979,189
2	Thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà đầu tư trong kỳ		
III	Giá trị tài sản ròng cuối kỳ	2,407,748,347,003	2,440,380,912,597
IV	Giá trị của một đơn vị Quỹ	24,077	24,404

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

GIÁM ĐỐC



Trương Thị Thủy Nga

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Người lập biểu

Giám đốc tài chính

Tổng Giám đốc

N.T. TUỆ MINH

LÊ T. THÀNH TÂM

ĐOÀN PHẠM HỒNG ĐỨC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC